

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 01-10-2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*\* Nguyên đơn: Ngân hàng A (ABank);*

Địa chỉ: Số x, phường x, quận x, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Bình M - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

- Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Nguyễn Đình K – Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng A, chi nhánh Hà Tĩnh; địa chỉ: Số x, đường x, phường x, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. (Văn bản ủy quyền số 1112/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 20-9-2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị ABank)

2. Ông Trương Thủy C; Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Vũng Áng, Ngân hàng A, chi nhánh Hà Tĩnh. (Văn bản ủy quyền số 1209/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 08-10-2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị ABank)

*\* Bị đơn: Ông Mai Xuân V, sinh năm: 1983*

**Bà Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1977;

Địa chỉ: Thôn x, x, xã x, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. (Nay là Khu tái định cư x, phường x, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh)

- *Người đại diện theo ủy quyền cho ông Mai Xuân V*: Bà Nguyễn Thị T (Vợ ông Mai Xuân V), theo giấy ủy quyền lập ngày 27-9-2021.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Bị đơn ông Mai Xuân V và bà Nguyễn Thị T đồng ý thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn Ngân hàng A, chi nhánh Hà Tĩnh số tiền vay và tiền lãi tính đến ngày 01-10-2021 là: 583.670.268 đồng. (*Năm trăm tám mươi ba triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn, hai trăm sáu mươi tám đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 459.000.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi chín triệu đồng*), lãi trong hạn: 90.119.002 đồng (*Chín mươi triệu, một trăm mười chín nghìn, không trăm linh hai đồng*) và lãi quá hạn là 34.551.266 đồng (*Ba mươi tư triệu, năm trăm năm mươi mốt nghìn, hai trăm sáu mươi sáu đồng*), theo hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức số 1812.0203.01/2018-HĐCVHM/NHCT430 ngày 02-3-2018 giữa bên vay là ông Mai Xuân V và bà Nguyễn Thị T với bên cho vay Ngân hàng A, chi nhánh Hà Tĩnh.

Kể từ ngày 02-10-2021 (Ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành), bị đơn ông Mai Xuân V và bà Nguyễn Thị T tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số 1812.0203.01/2018-HĐCVHM/NHCT430 ngày 02-3-2018, đối với số tiền vay gốc 459.000.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi chín triệu đồng*) cho đến ngày thanh toán hết các khoản nợ vay cho Ngân hàng A, chi nhánh Hà Tĩnh.

## **2.2.** Về phương án trả nợ:

Hai bên thống nhất, từ nay cho đến ngày 31-12-2021, bà Nguyễn Thị T và ông Mai Xuân V sẽ thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi là 583.670.268 đồng. (*Năm trăm tám mươi ba triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn, hai trăm sáu mươi tám đồng*) cho Ngân hàng A, chi nhánh Hà Tĩnh. Trường hợp, sau ngày 31-12-2021 ông Mai Xuân V và bà Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ các khoản nợ như phương án trả nợ nói trên thì ông Mai Xuân V và bà Nguyễn Thị T đồng ý bàn giao tài sản cho Ngân hàng A và Ngân hàng A có quyền làm đơn yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp bất động sản

số 1512.0024 ngày 4 tháng 3 năm 2015 giữa bên nhận thế chấp Ngân hàng A, chi nhánh Hà Tĩnh với bên thế chấp là ông Mai Xuân V và bà Nguyễn Thị T, là: Quyền sử dụng đất và tài sản liền với đất, thửa đất số 898; tờ bản đồ: B59; diện tích: 400m<sup>2</sup>; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BY 465959 mang tên Mai Xuân V và Nguyễn Thị T do Ủy ban nhân dân huyện Kỳ Anh (nay UBND thị xã Kỳ Anh) cấp ngày 11 tháng 2 năm 2015; địa chỉ thửa đất tại Khu tái định cư Đông Yên, thôn Minh Huệ, xã Kỳ Nam, huyện Kỳ Anh (nay thị xã Kỳ Anh), tỉnh Hà Tĩnh. (Nay Khu tái định cư Đông Yên, tổ dân phố Ba Đồng, phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh), để thu hồi tất cả các khoản nợ.

### **2.3. Về án phí:**

Bị đơn ông Mai Xuân V và bà Nguyễn Thị T nhận nộp 13.673.405 đồng (*Mười ba triệu, sáu trăm bảy mươi ba nghìn, bốn trăm linh năm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn Ngân hàng A, chi nhánh Hà Tĩnh, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh theo biên lai thu số AA/2016/0007171 ngày 13-7-2021 là 13.240.000 đồng (*Mười ba triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán thì phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;

### **THẨM PHÁN**

- Đương sự;
- Lưu HS, VT.

**Nguyễn Ngọc Thạch**

